

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **77/2020/HS-ST**

Ngày: 10/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn P; Sinh ngày: 16/10/1976; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Thường trú: 169/13 đường GP, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 127 Lô O, chung cư NGT, Phường B, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn U và bà: Trần Thị R; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị H và con: Có 01 người con, sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 09/02/2020.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Huỳnh Mỹ D (Linh); Sinh năm: 1990; Thường trú: 103BA khu phố 1, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: 435/7 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1968; Trú tại: 127 Lô O, chung cư NGT, Phường B, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 09/02/2020, trong lúc điều khiển xe gắn máy biển số 54U2-6323 lưu thông trên đường Bãi Sậy (hướng về đường Bình Tiên), Trần Văn P phát hiện bà Huỳnh Mỹ D đang điều khiển xe gắn máy chở bà Lâm P1 lưu thông cùng chiều phía trước và bà D có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, P điều khiển xe bám theo bà D. Khi đến trước nhà số 336B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6, P cho xe chạy lên áp sát bên phải xe bà D, đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của bà D rồi vọt xe tẩu thoát. Ngay lập tức bà D tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 64B đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 14, Quận 5 thì đuổi kịp liền dùng chân đạp vào đuôi xe của P làm P bị mất thăng bằng té ngã xuống đường bị thương. Riêng bà D cũng bị té ngã bị thương do để xe đụng vào xe ô tô biển số 62A-045.16 do ông Lê Phát P2 điều khiển đang dừng đèn đỏ. Sau đó, P bị những người xung quanh bắt giữ giao Công an Phường 14, Quận 5 giải quyết.

Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết cùng vật chứng là 01 dây chuyền kim loại màu vàng (bị đứt); 01 chiếc xe gắn máy biển số 54U2-6323; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A. Riêng mặt dây chuyền hình con tỳ hưu không thu hồi được.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng (bị đứt) dài 57cm được niêm phong trong một phong bì trắng có chữ ký ghi tên Trần Văn P và hình dấu Công an Phường 4, Quận 6 là vàng thật hay giả. Nếu vàng thật là loại vàng gì, có trọng lượng bao nhiêu. Và theo Thông báo kết quả giám định số: 0126/N1.20/TĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

- Tên gọi, khối lượng: 01 dây chuyền kim loại màu vàng (bị đứt) là dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 19,7519 gam.

- Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- + Phần dây (vàng 61,6%; bạc 17,5%; đồng 20,8%), là vàng 14K.

- + Phần khoen nối (vàng 61,4%; bạc 17,6%; đồng 20,9%), là vàng 14K.

- + Phần khóa (vàng 61,2%; bạc 16,6%; đồng 22,2%) là vàng 14K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 77/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng tại thời điểm ngày 09/02/2020 như sau:

- 01 mặt dây chuyền hình con tỳ hưu, có trọng lượng 1,494 chỉ, có giá là: 2.747.000 đồng.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng (bị đứt) dài 57cm, cân nặng 19,7519 gam, có giá là: 9.040.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn P khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy biển số 54U2-6323 (loại xe Attila màu đỏ bạc) thực hiện hành vi giật của bà Huỳnh Mỹ D 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (bị cáo không xác định được có mặt dây chuyền không) tại trước nhà số 336B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6 vào trưa ngày 09/02/2020 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu;

Bị hại Huỳnh Mỹ D khai cũng tương tự và xác nhận Cơ quan điều tra đã trả sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 57cm (cân nặng 19,7519 gam) cho bà. Còn mặt dây chuyền hình con tỳ hưu (có trọng lượng 1,494 chỉ) bị thiệt hại. Ngày 15/5/2020, vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận bồi thường cho bà trị giá mặt dây chuyền trên và chi phí điều trị thương tích (do trong lúc đuổi bắt bị cáo, bà bị té ngã bị thương) tổng cộng là 54.000.000 đồng. Nay, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm, bà đồng ý bãi nại cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Văn P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Trần Văn P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại máy Galaxy A50, vỏ màu xanh đen, số hiệu máy SM-A505F/DS, số seri: R58M45WZ6KJ, số Imei: 356646102850765.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Văn P, của bị hại Huỳnh Mỹ D tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn P đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Văn P đã dùng xe mô tô biển số 54U2-6323 (loại xe Attila màu đỏ bạc, có số khung 003362-D, số máy 003362-AD) làm phương tiện để cướp giật của bà Huỳnh Mỹ D 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 57cm, cân nặng 19,7519 gam trị giá 9.040.000 đồng và 01 mặt dây chuyền hình con tỳ hưu, có trọng lượng 1,494 chỉ trị giá 2.747.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 11.787.000 đồng), là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Trần Văn P không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát.

Bị cáo Trần Văn P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, nhằm khắc

phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trần Văn P còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Huỳnh Mỹ D xác nhận đã giải quyết xong việc bồi thường, bà không yêu cầu bồi thường gì khác và đồng ý bãi nại cho bị cáo. Còn sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 57cm (cân nặng 19,7519 gam) thì ngày 27/8/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả lại cho bà, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc bà Huỳnh Mỹ D trong lúc rượt đuổi bị cáo Trần Văn P đã để xe gắn máy biển số 70U1-5480 đụng vào xe ô tô biển số 62A-045.16 của ông Lê Phát Phước, làm cả hai xe bị hư hỏng. Tuy nhiên, do vụ việc xảy ra trên địa bàn Quận 5 và Cơ quan điều tra Công an Quận 5 đang tạm giữ hai phương tiện trên để điều tra giải quyết theo thẩm quyền, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần Văn P khai sau sự việc xảy ra, bị cáo cũng bị thương, nhưng bị cáo từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 54.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị H bỏ ra để bồi thường cho bà Huỳnh Mỹ D, bà H không yêu cầu giải quyết (theo Biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2020 của Công an Quận 6), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại máy Galaxy A50, vỏ màu xanh đen, số hiệu máy SM-A505F/DS, số seri: R58M45WZ6KJ, số Imei: 356646102850765 thu giữ của bị cáo Trần Văn P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 185/PNK ngày 21 tháng 3 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 118/QĐ-VKS-Q6 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ bạc, biển số 54U2-6323, số khung 003362-D, số máy 003362-AD thu giữ của bị cáo Trần Văn P, Cơ quan

điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo). Bị cáo mượn chiếc xe của bà H làm để đi làm, nhưng sau đó lại sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội bà H không biết, nên đã xử lý trả chiếc xe lại cho bà H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/7/2020 - BL78), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn P** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Trần Văn P 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại máy Galaxy A50, vỏ màu xanh đen, số hiệu máy SM-A505F/DS, số seri: R58M45WZ6KJ, số Imei: 356646102850765.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Văn P, bị hại Huỳnh Mỹ D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên